



ThS. Nguyễn Văn Pha - PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi - PGS.TS. Nguyễn Khánh Thuận - ThS. Lê Nguyễn Hải Đăng
ThS. Huỳnh Phúc Lộc - TS. Võ Thị Tú Anh - ThS. Trần Trương Gia Bảo - ThS. Phạm Việt Truyền
(Đồng chủ biên)

KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC GIA
ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẠI HỌC VÙNG MỞ RỘNG LẦN THỨ XI NĂM 2026

CHỦ ĐỀ: ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN TIÊN PHONG
TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
2026



ThS. Nguyễn Văn Pha - PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi - PGS.TS. Nguyễn Khánh Thuận - ThS. Lê Nguyễn Hải Đăng
ThS. Huỳnh Phúc Lộc - TS. Võ Thị Tú Anh - ThS. Trần Trương Gia Bảo - ThS. Phạm Việt Truyền
(Đồng chủ biên)

KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC GIA
ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẠI HỌC VÙNG MỞ RỘNG LẦN THỨ XI NĂM 2026
CHỦ ĐỀ: ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN TIỀN PHONG
TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ
2026

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

1. VAI TRÒ CỦA ĐOÀN KHOA NGOẠI NGỮ TRONG THÚC ĐẨY
PHONG TRÀO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
CỦA SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ1
Đặng Vũ Hoài Nhân
2. VAI TRÒ TỔ CHỨC ĐOÀN – HỘI TRONG THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GẮN VỚI CHUYÊN ĐỀ SỐ
Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN13
Trương Bình An
3. **VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN
TRONG PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN:
MÔ HÌNH HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ,
ĐẠI HỌC HUẾ.....27**
*Lê Ngọc Anh Vũ, Tôn Thất Lê Hoàng Thiện
Hoàng Hữu Trung và Nguyễn Bích Thảo*
4. THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CẤP CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN: MỘT NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐHQG HCM39
*Nguyễn Phúc Khang, Lê Nguyễn Thùy Vân, Đào Kim Anh
Lê Ngọc Anh, Lê Duy Tân, Lê Thị Quỳnh Mai*
5. THỰC TRẠNG THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
THÁI NGUYÊN NĂM 2026.....48
*Lò Văn Tân, Hà Thế Duy, Nguyễn Văn Dũng
Nguyễn Văn Chung, Trần Thị Hồng Vân*
6. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC SINH VIÊN CỦA ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC
QUỐC GIA HÀ NỘI58
Nguyễn Trung Đức
7. ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CƠ CHẾ HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC TRONG SINH VIÊN - NÂNG CAO VAI TRÒ GẮN KẾT
CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN.....68
Lê Thị Hải Yến

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN TRONG PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN: MÔ HÌNH HỆ SINH THÁI HỖ TRỢ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

**Lê Ngọc Anh Vũ^{1*}, Tôn Thất Lê Hoàng Thiện¹
Hoàng Hữu Trung¹ và Nguyễn Bích Thảo²**

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

² Văn phòng Đảng ủy, Hội đồng và Đoàn thể Đại học Huế

* Tác giả liên hệ: Lê Ngọc Anh Vũ (anhvu@hce.edu.vn)

TÓM TẮT

Nghiên cứu phân tích vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế theo cách tiếp cận hệ sinh thái hỗ trợ. Phương pháp nghiên cứu sử dụng phân tích dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo hoạt động khoa học công nghệ và công tác Đoàn Hội giai đoạn 2023-2025. Kết quả cho thấy Đoàn Hội góp phần quan trọng trong việc kiến tạo môi trường học thuật, phát triển năng lực và động lực nghiên cứu của sinh viên thông qua mạng lưới câu lạc bộ học thuật, các lớp tập huấn phương pháp nghiên cứu và các hoạt động học thuật. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được duy trì ổn định, số công bố khoa học và thành tích nghiên cứu có xu hướng gia tăng. Nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của Đoàn Hội trong xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ và thúc đẩy phát triển bền vững nghiên cứu khoa học sinh viên.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV) được xem là một trong những hoạt động quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học, giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Tuy nhiên, mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên thường chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như môi trường học thuật, động lực cá nhân, năng lực phương pháp nghiên cứu và các cơ chế khuyến khích từ nhà trường. Các nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy môi trường nghiên cứu và sự hỗ trợ của nhà trường có ảnh hưởng đáng kể đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên (Son & Mai, 2019), trong khi các yếu tố như khen thưởng, phong trào nghiên cứu và sự hướng dẫn của giảng viên có thể thúc đẩy động lực nghiên cứu của người học (Hồng & Yên, 2017). Bên cạnh đó, theo lý thuyết hành vi có kế hoạch, ý định tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên còn chịu ảnh hưởng bởi thái độ cá nhân, chuẩn mực xã hội và nhận thức về khả năng thực hiện hành vi (Ajzen, 1991). Những yếu tố này thường được thúc đẩy thông qua môi trường học tập tích cực, phương pháp giảng dạy phù hợp và sự hỗ trợ của giảng viên trong quá trình học tập và nghiên cứu (Nho, 2023).

Trong hệ sinh thái thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên, tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên có lợi thế đặc thù nhờ khả năng kết nối sinh viên, tổ chức phong trào học thuật và triển khai các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, trong nhiều nghiên cứu và báo cáo thực tiễn, vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên thường chưa được chú trọng và chỉ mới được đề cập ở góc độ hoạt động phong trào, trong khi các cơ chế tác động cụ thể và hiệu quả thực tế đối với việc thúc đẩy sự tham gia nghiên cứu của sinh viên vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên theo cách tiếp cận hệ sinh thái hỗ trợ. Nghiên cứu tập trung phân tích các cơ chế tác động của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên thông qua việc kiến tạo môi trường học thuật, phát triển năng lực và động lực nghiên cứu, đồng thời ghi nhận và lan tỏa các thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý và kiến nghị nhằm phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên theo hướng bền vững và chất lượng cao hơn tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết

Các nghiên cứu trước đây cho thấy mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên chịu tác động đồng thời từ nhiều nhóm yếu tố khác nhau, trong đó nổi bật nhất là ba nhóm yếu tố sau:

Nhóm yếu tố thứ nhất liên quan đến môi trường nghiên cứu và cơ hội trải nghiệm học thuật. Những yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với hành vi tham gia thực tế vì chúng cung cấp không gian và điều kiện cần thiết để sinh viên tiếp cận hoạt động nghiên cứu. Môi trường đó được vận hành thông qua câu lạc bộ học thuật, sinh hoạt khoa học, hoạt động nhóm, cơ hội trình bày và tiếp cận dữ liệu thực tiễn (Son & Mai, 2019; Hồng & Yên, 2017). Một số nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên liên hệ mật thiết với đặc điểm cá nhân và mức độ gắn kết học thuật (Salgueira et al., 2012). Điều này khẳng định vai trò quan trọng của việc thiết kế môi trường để tạo cơ hội tham gia đa dạng và phù hợp.

Nhóm yếu tố thứ hai tập trung vào động lực và năng lực nghiên cứu, hai yếu tố này được xem là các yếu tố trung gian quan trọng quyết định việc sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học hay không. Động lực nghiên cứu thường chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như sự ghi nhận thành tích, phần thưởng học thuật, định hướng nghề nghiệp và cảm nhận về năng lực bản thân. Trong khi đó, năng lực nghiên cứu khoa học được hình thành thông qua việc rèn luyện các kỹ năng như xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết, thiết

kế phương pháp nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu cũng như trình bày kết quả nghiên cứu. Các nghiên cứu cho thấy sự hướng dẫn của giảng viên và phương pháp học tập tích cực có thể nâng cao ý định tham gia nghiên cứu thông qua việc tăng cường cảm nhận năng lực và sự gắn kết học thuật của sinh viên (Nho, 2023). Đồng thời, các hình thức khuyến khích như khen thưởng, phong trào nghiên cứu khoa học và cơ hội công bố cũng góp phần thúc đẩy động lực nghiên cứu của sinh viên (Hồng & Yến, 2017).

Nhóm yếu tố thứ ba nhấn mạnh cơ chế ghi nhận, lan tỏa thành tích và kết nối cơ hội học thuật trong việc thúc đẩy sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong môi trường giáo dục đại học, việc tôn vinh các thành tích nghiên cứu, trao thưởng cho các đề tài xuất sắc và tạo cơ hội công bố kết quả nghiên cứu được xem là những yếu tố quan trọng giúp củng cố động lực học thuật của sinh viên. Kuh (2008) cho rằng các cơ chế ghi nhận và khuyến khích thành tích học thuật có tác động tích cực đến mức độ tham gia của sinh viên trong các hoạt động học thuật có tác động cao. Tương tự, Pascarella và Terenzini (2005) cũng chỉ ra rằng việc tạo cơ hội cho sinh viên trình bày, công bố và tham gia các diễn đàn học thuật góp phần tăng cường sự gắn kết học thuật và hình thành văn hóa nghiên cứu trong môi trường đại học. Trong bối cảnh nghiên cứu khoa học sinh viên tại Việt Nam thì các hình thức khen thưởng, vinh danh thành tích và tạo điều kiện tham gia các sân chơi học thuật được xem là những yếu tố quan trọng góp phần lan tỏa tinh thần nghiên cứu và khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu khoa học (Hồng & Yến, 2017).

Trên cơ sở tổng hợp các hướng tiếp cận lý thuyết trên, nghiên cứu đề xuất khung phân tích vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên thông qua ba cơ chế chính: (i) kiến tạo môi trường học thuật và phong trào nghiên cứu, (ii) phát triển năng lực và động lực nghiên cứu và (iii) ghi nhận và lan tỏa thành tích. Khung phân tích này cho phép liên kết các yếu tố nền tảng, quá trình hỗ trợ và kết quả đầu ra của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, qua đó tạo cơ sở để phân tích vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong hệ sinh thái hỗ trợ nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp nhằm đánh giá vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo tổng kết hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên, báo cáo hoạt động khoa học công nghệ của nhà trường, cùng các tài liệu thống kê liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong giai đoạn 2023-2025 và tham khảo số liệu đăng ký đề tài năm 2026.

Các dữ liệu được tổng hợp và hệ thống hóa theo các nhóm chỉ tiêu như quy mô hệ thống tổ chức phong trào học thuật, số lượng hoạt động học thuật và hỗ trợ nghiên cứu khoa học, số đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, số sinh viên và giảng viên tham gia, số công bố khoa học và các thành tích nghiên cứu đạt được. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phân tích, đối chiếu với khung lý thuyết đã đề xuất nhằm làm rõ ba cơ chế tác động của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

Phương pháp phân tích mô tả và so sánh được sử dụng để đánh giá xu hướng phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên qua các năm. Từ đó, nghiên cứu đưa ra các nhận định và đề xuất các hàm ý nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên trong môi trường đại học.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kiến tạo môi trường học thuật và phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên

Các nghiên cứu cho thấy môi trường học thuật có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên. Sơn và Mai (2019) cho rằng môi trường nghiên cứu là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh đó, việc hình thành các cộng đồng học thuật và phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao động lực học tập và nghiên cứu (Hồng & Yến, 2017). Ngoài ra, sự hỗ trợ của nhà trường và giảng viên hướng dẫn cũng có ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia nghiên cứu của sinh viên (Nho, 2023).

Bảng 1. Quy mô hệ thống tổ chức hỗ trợ hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học sinh viên

Nội dung	Số liệu thống kê	Ý nghĩa đối với phát triển NCKH sinh viên
Tổng số sinh viên chính quy	8.100	Nguồn lực sinh viên lớn cho các hoạt động phong trào, học thuật và nghiên cứu
Số Liên chi đoàn	6	Tổ chức các hoạt động theo ngành đào tạo
Số Câu lạc bộ, Đội nhóm	23	Hình thành các cộng đồng sinh viên theo các nhóm học thuật, truyền thông, tình nguyện vì cộng đồng và kỹ năng
Số sinh viên tham gia Câu lạc bộ, Đội nhóm	~ 4.000	Tạo lực lượng nòng cốt cho các hoạt động phong trào và học thuật
Số lượng thành viên CLB sinh viên nghiên cứu khoa học	75	Nhóm sinh viên chuyên sâu về nghiên cứu khoa học và hỗ trợ triển khai các hoạt động NCKH dành cho sinh viên

Tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên đóng vai trò trong việc tạo lập môi trường học thuật và thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên. Hệ thống tổ chức được triển khai thông qua hai cấu trúc song song gồm hệ thống Liên chi đoàn tại các Khoa và mạng lưới Câu lạc bộ, Đội nhóm sinh viên. Hai cấu trúc này phối hợp với nhau nhằm duy trì môi trường học thuật rộng khắp và hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh cấu trúc tổ chức, các hoạt động học thuật và hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên cũng được triển khai thường xuyên trong năm học.

Bảng 2. Hoạt động học thuật và hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2025

Loại hoạt động	Số lượng
Tổng số hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức	250
Tọa đàm, seminar học thuật	10
Tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học	5
Hoạt động hỗ trợ học tập, học thuật và nghiên cứu khoa học	7

Các hoạt động trong **Bảng 2** cho thấy tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên đã góp phần hình thành môi trường học thuật hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên thông qua các hình thức như tọa đàm chuyên môn, seminar học thuật, tập huấn phương pháp nghiên cứu và các hoạt động hỗ trợ học tập và học thuật. Những hoạt động này giúp sinh viên tiếp cận sớm với phương pháp nghiên cứu, rèn luyện tư duy phân tích và tăng khả năng liên hệ kiến thức với thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản trị, từ đó góp phần thúc đẩy động lực tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên (Hồng & Yên, 2017; Nho, 2023).

Tuy nhiên, nếu so sánh với tổng số hơn 250 hoạt động được tổ chức trong năm học, các hoạt động gắn trực tiếp với nghiên cứu khoa học chỉ 22 hoạt động, tương đương khoảng 9%. Đồng thời, mặc dù khoảng 4.000 sinh viên tham gia các Câu lạc bộ, Đội nhóm, con số này vẫn chỉ chiếm khoảng một nửa tổng số sinh viên toàn trường; riêng CLB sinh viên nghiên cứu khoa học chỉ có khoảng 75 thành viên, chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với quy mô hơn 8.000 sinh viên. Điều này cho thấy môi trường học thuật đã được hình thành nhưng mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên vẫn còn hạn chế, cần tiếp tục mở rộng các hoạt động học thuật chuyên sâu và phát triển các cộng đồng nghiên cứu trong sinh viên.

3.2 Phát triển năng lực và động lực nghiên cứu khoa học của sinh viên

Năng lực nghiên cứu và động lực học thuật được xem là hai yếu tố cốt lõi quyết định mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong giáo dục đại học, năng lực nghiên cứu thường được hình thành thông qua quá trình rèn luyện các kỹ năng như xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế phương pháp nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, cũng như trình bày kết quả nghiên cứu (Healey & Jenkins, 2009; Brew, 2013). Bên cạnh đó, động lực nghiên cứu

của sinh viên chịu ảnh hưởng đáng kể bởi môi trường học thuật, sự hướng dẫn của giảng viên và các cơ chế hỗ trợ nghiên cứu trong nhà trường. Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng cho thấy môi trường nghiên cứu, sự hỗ trợ từ giảng viên và các hoạt động học thuật có ảnh hưởng tích cực đến mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên (Sơn & Mai, 2019; Nho, 2023; Hồng & Yên, 2017). Các khảo sát quy mô lớn về nghiên cứu khoa học sinh viên cũng cho thấy việc tham gia nghiên cứu giúp cải thiện đáng kể kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng viết học thuật và khả năng làm việc nhóm của sinh viên (Lopatto, 2010).

Đoàn Hội cũng đã góp phần phát triển năng lực nghiên cứu của sinh viên thông qua việc triển khai các hoạt động được nêu ở **Bảng 2** trong việc tổ chức các lớp tập huấn phương pháp nghiên cứu khoa học và đào tạo kỹ năng phân tích dữ liệu.

Bảng 3 nêu thông tin cụ thể về 5 lớp tập huấn phương pháp NCKH dành cho sinh viên của CLB sinh viên nghiên cứu khoa học. Các lớp tập huấn này giúp sinh viên từng bước tiếp cận với quy trình nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực nghiên cứu trong quá trình học tập.

Bảng 3. Các lớp tập huấn phương pháp NCKH cho sinh viên năm 2025 của Câu lạc bộ SV NCKH

Hoạt động	Thời gian	Nội dung
Lớp hướng dẫn lựa chọn đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu	02/2025	Hướng dẫn xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng khung nghiên cứu
Lớp hướng dẫn thiết kế phiếu điều tra	28/5/2025	Hướng dẫn xây dựng bảng hỏi và phương pháp khảo sát
Tập huấn phân tích dữ liệu bằng SPSS và AMOS	11-12/6/2025	Trang bị kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu định lượng
Tập huấn phân tích dữ liệu bằng STATA	18/6/2025	Nâng cao kỹ năng phân tích dữ liệu
Lớp hướng dẫn hoàn thiện đề tài và viết báo cáo khoa học	06/10/2025	Hướng dẫn quy trình triển khai và hoàn thiện đề tài

Các lớp tập huấn này tập trung trực tiếp vào việc nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua việc trang bị các kỹ năng phương pháp nghiên cứu cơ bản như thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu và phân tích thống kê. Đồng thời, việc tổ chức các hoạt động học thuật trong môi trường câu lạc bộ giúp hình thành cộng đồng học tập dựa trên nghiên cứu, qua đó góp phần tăng năng lực và thúc đẩy động lực tham gia nghiên cứu của sinh viên.

Mức độ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên còn được phản ánh thông qua số lượng đề tài được triển khai hằng năm.

Bảng 4. Thống kê đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên giai đoạn 2023 - 2026

Năm	Tổng số đề tài	Số sinh viên tham gia	Số giảng viên hướng dẫn	Số bài công bố trên tạp chí/kỷ yếu hội thảo
2023	42	108	42	9
2024	32	104	32	17
2025	38	112	38	18
2026	45 (đăng ký)	136	45	-

Số liệu thống kê cho thấy hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế được duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 2023-2025 và có xu hướng tăng trong năm 2026. Cụ thể, số lượng đề tài đăng ký năm 2026 đạt 45 đề tài, tăng khoảng 18% so với năm 2025, đồng thời số sinh viên tham gia nghiên cứu đạt 136 sinh viên. Số lượng công bố khoa học của sinh viên gia tăng trong giai đoạn 2023-2025, số bài công bố tăng từ 9 bài năm 2023 lên 17 bài năm 2024 và đạt 18 bài vào năm 2025. Sự gia tăng này phản ánh mức độ quan tâm của sinh viên đối với hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng rõ nét, đồng thời cho thấy các hoạt động hỗ trợ và đào tạo phương pháp nghiên cứu đã bước đầu có tác dụng trong việc khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu.

Tuy nhiên, khi đặt trong tương quan với quy mô hơn 8.000 sinh viên của toàn trường, tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học vẫn còn khá khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 1,3% - 1,7%. Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai vẫn tồn tại một số đề tài bị thanh lý do sinh viên thay đổi kế hoạch học tập hoặc chưa đảm bảo tiến độ thực hiện. Nội dung nghiên cứu của sinh viên cũng chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực truyền thống của khối ngành kinh tế như marketing, quản trị kinh doanh và kế toán, trong khi các chủ đề mới như kinh tế số, phân tích dữ liệu kinh doanh hoặc trí tuệ nhân tạo trong quản trị vẫn chưa được khai thác nhiều. Thực trạng này đặt ra yêu cầu tiếp tục mở rộng định hướng nghiên cứu và tăng cường các cơ chế hỗ trợ nhằm nâng cao cả năng lực và động lực tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên.

3.3 Ghi nhận và lan tỏa thành tích

Bên cạnh việc phát triển năng lực và động lực nghiên cứu, cơ chế ghi nhận và lan tỏa thành tích học thuật đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực nghiên cứu của sinh viên và xây dựng văn hóa nghiên cứu trong môi trường đại học. Theo Kuh (2008), các cơ chế khuyến khích và công nhận thành tích học thuật có tác động tích cực đến mức độ tham gia của sinh viên trong các hoạt động học thuật và nghiên cứu. Pascarella và Terenzini (2005) cũng chỉ ra rằng việc tạo cơ hội công bố và tham gia các sân chơi học thuật giúp sinh viên tăng cường sự gắn kết với môi trường học thuật. Trong bối cảnh Việt Nam, Hồng và Yến (2017) nhấn mạnh rằng các hình thức khen thưởng và ghi nhận thành tích nghiên cứu có ảnh hưởng đáng kể đến động lực tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Hoạt động ghi nhận và lan tỏa thành tích nghiên cứu khoa học sinh viên được thực hiện thông qua việc khen thưởng các đề tài NCKH có chất lượng cao, hỗ trợ sinh viên đăng ký tham dự các giải thưởng khoa học công nghệ và các cuộc thi về nghiên cứu khoa học ở các cấp cao hơn.

Bảng 5. Thành tích nghiên cứu khoa học sinh viên

Năm	Đề tài được khen thưởng cấp Trường	Đề tài được khen thưởng cấp Đại học Huế	Đề tài được khen thưởng cấp Bộ
2023	15	1 giải Nhì, 2 giải Khuyến khích	2 giải Khuyến khích cấp Bộ
2024	16	1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích	-
2025	12	3 giải Khuyến khích	-

Kết quả tại **Bảng 5** cho thấy sinh viên của trường đã từng bước tham gia các sân chơi nghiên cứu khoa học ở cấp cao hơn, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần nghiên cứu trong cộng đồng sinh viên. Việc đạt được các giải thưởng ở cấp Đại học Huế và cấp Bộ không chỉ tạo động lực cho các nhóm nghiên cứu sinh viên mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín học thuật của nhà trường. Tuy nhiên thì hai năm gần nhất không có đề tài NCKH SV được khen thưởng cấp Bộ, điều này đòi hỏi cần phải nâng cao chất lượng và tính mới của các đề tài NCKH.

Bên cạnh các giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp, Đoàn Hội cũng luôn khuyến khích và tạo điều kiện đề tôn vinh CLB NCKH cũng như vinh danh các sinh viên có thành tích học tập và hoạt động học thuật xuất sắc cũng góp phần củng cố động lực tham gia nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Các danh hiệu như Sinh viên 5 tốt và Sao tháng Giêng được xem là những hình thức ghi nhận quan trọng đối với sinh viên có thành tích nổi bật trong học tập, nghiên cứu và hoạt động phong trào.

Trong năm 2025, toàn trường có 31 sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt và 5 sinh viên đạt danh hiệu Sao tháng Giêng cấp Đại học Huế. Đây là những danh hiệu uy tín nhằm tôn vinh các sinh viên có thành tích nổi bật trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức, thể lực và hoạt động cộng đồng. Việc đạt được các danh hiệu này không chỉ phản ánh chất lượng đào tạo và môi trường học thuật của nhà trường mà còn góp phần lan tỏa tinh thần học tập, nghiên cứu và cống hiến trong cộng đồng sinh viên. Đồng thời, các sinh viên đạt danh hiệu cũng đóng vai trò như những hình mẫu tích cực, góp phần khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hơn vào các hoạt động phong trào, tình nguyện, học thuật và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ở cấp trường, Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học đóng vai trò hạt nhân trong việc thúc đẩy và lan tỏa phong trào nghiên cứu trong sinh viên. Với chức năng kết nối sinh

viên quan tâm đến nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ thường xuyên tổ chức các hoạt động học thuật như tập huấn phương pháp nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng đề cương, hỗ trợ thiết kế bảng hỏi khảo sát và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đề tài nghiên cứu. Thông qua các hoạt động này, câu lạc bộ không chỉ góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của sinh viên mà còn tạo môi trường học thuật thuận lợi để sinh viên trao đổi, hợp tác và hình thành các nhóm nghiên cứu. Hoạt động của câu lạc bộ ngày càng được ghi nhận thông qua nhiều hình thức khen thưởng từ nhà trường và tổ chức Đoàn. Các thành tích tiêu biểu của Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học được thể hiện trong **Bảng 6**.

Bảng 6. Thành tích tiêu biểu của Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học

Năm	Giấy khen của BCH Đoàn trường	Giấy khen của BCH Đoàn Đại học Huế	Giấy khen của Hiệu trưởng
2023	1	-	-
2024	1	-	1
2025	1	1	1

Các hình thức khen thưởng này phản ánh sự ghi nhận của nhà trường và tổ chức Đoàn đối với vai trò của câu lạc bộ trong việc thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên. Đồng thời, những thành tích này cũng góp phần khẳng định vị trí của Câu lạc bộ như một hạt nhân học thuật quan trọng, đóng vai trò kết nối sinh viên với các hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

3.4 Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả phân tích cho thấy sự tham gia của Đoàn thanh niên - Hội sinh viên trong việc xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ đã góp phần thúc đẩy rõ rệt hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên. So sánh số liệu qua các năm cho thấy số lượng đề tài nghiên cứu và sản phẩm công bố có xu hướng gia tăng sau khi các hoạt động hỗ trợ được triển khai đồng bộ. Sự thay đổi này không chỉ phản ánh mức độ tham gia tăng lên mà còn cho thấy hiệu quả của việc tạo lập môi trường học thuật gắn với phong trào sinh viên.

Từ góc độ cơ chế tác động, hệ sinh thái hỗ trợ đã phát huy vai trò trên ba phương diện chính. Thứ nhất, tạo môi trường học thuật thông qua các hoạt động câu lạc bộ, tọa đàm, seminar và sân chơi chuyên môn, qua đó gia tăng cơ hội tiếp cận nghiên cứu cho sinh viên. Thứ hai, phát triển năng lực và động lực nghiên cứu thông qua các lớp tập huấn, hoạt động cố vấn và sự đồng hành của giảng viên. Thứ ba, tăng cường ghi nhận, lan tỏa thành tích và kết nối cơ hội thông qua các giải thưởng, hội nghị khoa học và liên kết với doanh nghiệp.

Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đây khi khẳng định vai trò của môi trường học thuật và cơ chế hỗ trợ trong việc thúc đẩy sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tuy nhiên, mức độ tham gia vẫn chưa tương xứng với quy mô sinh viên toàn trường, đồng thời nội dung nghiên cứu

còn tập trung vào các lĩnh vực truyền thống, điều này cho thấy cần tiếp tục mở rộng phạm vi tiếp cận và đa dạng hóa định hướng nghiên cứu trong thời gian tới.

4. HÀM Ý VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý và kiến nghị nhằm phát triển phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên như sau:

Thứ nhất, cần chuẩn hóa chuỗi hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo hành trình tham gia nghiên cứu của sinh viên, từ làm quen phương pháp nghiên cứu, hình thành nhóm nghiên cứu, xây dựng đề cương, thu thập và phân tích dữ liệu đến hoàn thiện bài báo và công bố kết quả nghiên cứu. Việc thiết kế các hoạt động hỗ trợ tương ứng với từng giai đoạn sẽ giúp sinh viên tiếp cận nghiên cứu một cách có hệ thống và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, cần tăng cường các chương trình đào tạo phương pháp nghiên cứu khoa học theo cấp độ và gắn với môi trường học tập theo học chế tín chỉ. Các lớp tập huấn nên được thiết kế với đầu ra cụ thể như xây dựng đề cương nghiên cứu, hoàn thiện bộ dữ liệu và viết tóm tắt khoa học. Cách tiếp cận này phù hợp với các mô hình đào tạo kỹ năng nghiên cứu đã được chứng minh có tác động tích cực đến quyết định tham gia nghiên cứu của người học (Al Mubarak & Busler, 2013; Hansen & Mian, 2018).

Thứ ba, cần mở rộng cơ chế ghi nhận và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học thông qua các hình thức đánh giá và chứng nhận năng lực nghiên cứu. Bên cạnh các giải thưởng nghiên cứu khoa học, việc thiết kế các chứng nhận năng lực học thuật gắn với kỹ năng viết, phân tích dữ liệu và trình bày nghiên cứu sẽ góp phần duy trì động lực tham gia nghiên cứu của sinh viên (Hồng & Yên, 2017).

Thứ tư, cần phát huy vai trò của Câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học như một hạt nhân học thuật trong hệ sinh thái hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên. Thông qua việc tổ chức seminar học thuật, hỗ trợ phương pháp nghiên cứu và kết nối với doanh nghiệp, câu lạc bộ có thể đóng vai trò cầu nối giữa sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp trong việc triển khai các đề tài nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế thông qua cách tiếp cận hệ sinh thái hỗ trợ. Sự phối hợp giữa Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các Liên chi đoàn, mạng lưới Câu lạc bộ, Đội nhóm và các đơn vị chuyên môn góp phần hình thành môi trường học thuật

thuận lợi, hỗ trợ phát triển năng lực nghiên cứu và thúc đẩy sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động khoa học.

Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở tham khảo cho việc xây dựng các mô hình hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế do chủ yếu sử dụng dữ liệu thứ cấp và chưa khai thác dữ liệu sơ cấp từ khảo sát sinh viên. Do đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu theo hướng đánh giá định lượng tác động của các yếu tố trong hệ sinh thái hỗ trợ, đồng thời tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm nâng cao tính ứng dụng và giá trị thực tiễn của các kết quả nghiên cứu sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I. (1991). *The theory of planned behavior*. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.
- Al-Mubarak, H. M., & Busler, M. (2013). *Business incubation as a tool for entrepreneurship development*. *World Journal of Entrepreneurship, Management and Sustainable Development*, 9(4), 235-249.
- Boyer, E. L. (1998). *The scholarship of engagement*. *Journal of Public Service and Outreach*, 1(1), 11-20.
- Brew, A. (2013). *Understanding the scope of undergraduate research: A framework for curricular and pedagogical decision-making*. *Higher Education*, 66(5), 603-618.
- Bruneel, J., Ratinho, T., Clarysse, B., & Groen, A. (2012). *The evolution of business incubators: Comparing demand and supply of business incubation services across different incubator generations*. *Technovation*, 32(2), 110-121.
- Đoàn thanh niên. (2024). *Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào sinh viên năm học 2023-2024*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Đoàn thanh niên (2025). *Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào sinh viên năm học 2024-2025*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Hansen, M. T., & Mian, S. A. (2018). *Building a national innovation ecosystem: The role of business incubators*. *Technovation*, 76-77, 1-12.
- Healey, M., & Jenkins, A. (2009). *Developing undergraduate research and inquiry*. Higher Education Academy.
- Hồng, T. T., & Yến, P. H. (2017). *Các yếu tố ảnh hưởng tới động lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên*. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*, 26, 59-67.
- Kuh, G. D. (2008). *High-impact educational practices: What they are, who has access to them, and why they matter*. Association of American Colleges and Universities.
- Lopatto, D. (2010). *Undergraduate research as a high-impact student experience*. *Peer Review*, 12(2), 27-30.

- Nho, V. T. M. (2023). *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, 21(4), 27-33.
- Pascarella, E. T., & Terenzini, P. T. (2005). *How college affects students: A third decade of research*. Jossey-Bass.
- Phòng Khoa học Công nghệ (2023). *Báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Phòng Khoa học Công nghệ (2024). *Báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ năm 2024*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Phòng Khoa học Công nghệ (2025). *Báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ năm 2025*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Salgueira, A., Costa, P., Gonçalves, M., Magalhães, E., & Costa, M. J. (2012). *Individual characteristics and student engagement in scientific research: A cross-sectional study*. BMC Medical Education, 12, 95.
- Son, H. Đ., & Mai, N. T. N. (2019). *Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp Đại học Tài chính - Marketing*. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính và Marketing, 49, 13-23.
- Tripathi, N., & Oivo, M. (2016). *Startup ecosystem effect on minimum viable product development in software startups*. Information and Software Technology, 114, 1-13.



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ



Khu II, Đại học Cần Thơ, Đường 3/2, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ



(0292) 3839 981 - 3655 009



ph.ctu.edu.vn



nxbdhct@ctu.edu.vn



ISBN: 978-632-614-371-3



(Xuất bản phẩm không bán)